



CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội  
Kính chúc Quý vị và gia đình  
một mùa Giáng sinh an lành, ấm áp  
và một Năm mới hạnh phúc, an khang!

MERRY  
**CHRISTMAS**

& HAPPY NEW YEAR 2024

# MARKET LENS

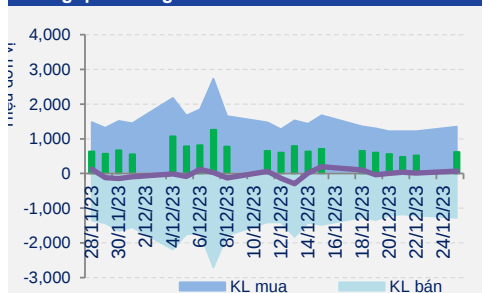
25/12/2023

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

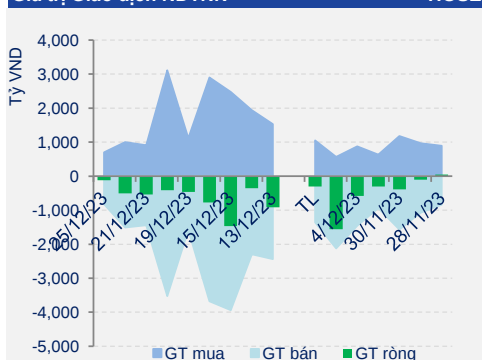
| Thông kê thị trường | HOSE          | HNX         |
|---------------------|---------------|-------------|
| Index               | 1,117.66      | 229.45      |
| % Thay đổi          | ↑ 1.32%       | ↑ 0.52%     |
| KLGD (CP)           | 621,065,921   | 61,726,551  |
| GTGD (tỷ đồng)      | 15,129.42     | 1,297.13    |
| Tổng cung (CP)      | 1,276,665,859 | 117,352,700 |
| Tổng cầu (CP)       | 1,349,579,253 | 94,963,200  |

| Giao dịch NĐTNN   | HOSE       | HNX     |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP)       | 26,749,936 | 449,332 |
| KL mua (CP)       | 22,740,263 | 444,000 |
| GT mua (tỷ đồng)  | 701.67     | 13.37   |
| GT bán (tỷ đồng)  | 825.23     | 8.68    |
| GT ròng (tỷ đồng) | (123.56)   | 4.69    |

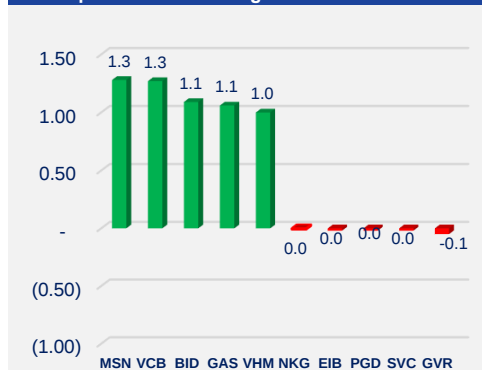
### Tương quan cung cầu



### Giá trị Giao dịch NĐTNN



### Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần tăng điểm nhẹ và duy trì được vùng hỗ trợ tâm lý 1.100 điểm, VN-INDEX đã có phiên giao dịch khá tích cực, tâm lý ngắn hạn của nhà đầu tư cũng cải thiện tốt khi áp lực bán ròng của khối ngoại giảm khá mạnh, nhiều mã sau khi chịu bán ròng liên tiếp đã mua ròng nhẹ trở lại. VN-INDEX đầu phiên tăng điểm tích cực với thanh khoản cải thiện, đà tăng duy trì đến cuối phiên khi thị trường giao dịch sôi động hơn trong phiên chiều, thanh khoản gia tăng tốt. Kết phiên VN-INDEX tăng 14,60 điểm (+1,32%) lên mức 1.117,66 điểm với kỳ vọng hướng đến vùng kháng cự giá trung bình MA200 phiên quanh 1.123 điểm. HNX-INDEX tăng 1,18 điểm (+0,52%) lên mức 229,45 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết khá tích cực trở lại khi có 529 mã tăng giá (10 mã tăng trần), 130 mã giảm giá (02 mã giảm sàn) và 158 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 16.420,80 tỷ đồng được giao dịch, khối lượng giao dịch trên sàn HOSE tăng 9% so với mức trung bình tuần trước, cho thấy dòng tiền ngắn hạn có cải thiện nhẹ, nhưng thanh khoản vẫn dưới mức trung bình. Thị trường đã phục hồi khá tốt khi áp lực bán ròng của khối ngoại giảm khi khối ngoại giảm mạnh mức độ giao dịch và bán ròng với giá trị 123,75 tỷ đồng trên HOSE, trong đó chủ yếu bán ròng nhóm thép; mua ròng trên HNX với giá trị 4,69 tỷ đồng.

Ngày 24/12/2023 Bộ Giao thông vận tải tổ chức lễ khánh thành 4 dự án: Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng Hàng không Điện Biên, Dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai, Dự án đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, Dự án cầu Mỹ Thuận 2. Phát biểu tại sự kiện, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã khánh thành và đưa vào khai thác thêm 730 km đường cao tốc, nâng tổng số đường cao tốc của cả nước lên gần 1.900 km và đang triển khai thi công gần 1.700 km cao tốc, phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mục tiêu cả nước có khoảng 3.000 km đường cao tốc vào năm 2025 và 5.000 km cao tốc vào năm 2030. Việc khánh thành cùng lúc 4 công trình giao thông này với tổng vốn đầu tư gần 18.000 tỷ đồng là một dấu mốc lịch sử.

Các cổ phiếu vật liệu xây dựng, xây dựng tăng giá tốt trước thông tin trên như PTB (+3,25%), KSB (+2,54%), FCN (+1,76%), C4G (+1,72%)... thanh khoản tăng nhẹ, dưới mức trung bình.

Nhóm cổ phiếu cảng biển, vận tải biển có diễn biến tăng giá mạnh, thanh khoản đột biến trước tình hình căng thẳng gia tăng ở biển Đỏ, cũng như chỉ số vận tải hàng hóa tăng mạnh, nổi bật như GMD (+6,88%), VOS (+6,31%), DVP (+5,07%), HAH (+3,88%)... các cổ phiếu vận tải dầu khí cũng có diễn biến tích cực, thanh khoản gia tăng mạnh với GSP (+6,55%), PVT (+2,63%), PVP (+2,14%)... Nhóm cổ phiếu xuất khẩu, thủy sản, phân bón... cũng có diễn biến phục hồi tích cực trước thông tin Mỹ gia tăng cấm vận Nga như HAG (+1,85%), IDI (+1,73%), VHC (+1,24%).. BFC (+2,87%), DPM (+1,08%).

Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 cũng phục hồi tốt khi khối ngoại giảm bán ròng, các mã được mua ròng có diễn biến tăng giá tích cực hơn như MSN (+5,40%), PLX (+2,51%), VRE (+1,96%)... GAS (+2,41%), VHM (+2,23%)... thanh khoản gia tăng ở mức trung bình, ngoài GVR (-0,25%).

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2401 tăng 17,3 điểm (+1,56%), khối lượng giao dịch tăng 5,34% so với phiên trước. Xu hướng ngắn hạn VN30F2401 tích lũy khá tích cực trên hỗ trợ gần nhất 1.110 điểm và kháng cự quanh 1.123 điểm. Các kỳ VN30F2402, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ 1,94 điểm đến 2,24 điểm. Sau thời gian dài các kỳ hạn đều có chênh lệch dương so với VN30, thể hiện các trader đang khá lạc quan về xu hướng tăng của VN30, kỳ vọng thị trường đang đảo chiều thành xu hướng tăng.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Phiên đầu tuần Vn-Index tiếp tục tăng điểm tốt và vận động trong nhịp tăng của kênh tích lũy trung hạn 1.100 điểm - 1.150 điểm đúng như chúng tôi liên tục dự báo. Chốt phiên thị trường tăng +14,60 điểm (+1,32%) và đóng cửa ở 1.117,66 điểm, vận động của Vn-Index củng cố và hình thành kênh tích lũy tin cậy dần. Trong ngắn hạn chúng tôi vẫn kỳ vọng thị trường hướng tới mục tiêu là ngưỡng cản gần là 1.130 điểm, xa hơn là vùng 1.150 điểm. Về trung hạn Vn-Index khả năng đang dần hình thành 1 kênh tích lũy mới trong khu vực 1.100 điểm - 1.150 điểm như chúng tôi thường xuyên dự báo. Tuy nhiên trong trường hợp tích cực hơn chúng tôi còn kỳ vọng Vn-Index có thể vượt qua cản ngắn hạn 1.150 điểm để hình thành vùng tích lũy cao trong biên độ 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Tình hình vĩ mô trong nước mặc dù ổn định với thống kê tăng trưởng GDP các quý đang tăng dần nhưng tốc độ tăng trưởng không đạt kỳ vọng, tăng trưởng tín dụng yếu cho thấy nền kinh tế đang có khả năng hấp thụ vốn thấp, những khó khăn đối với thị trường BĐS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn cần nhiều thời gian để giải quyết. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn dự báo suy giảm trong năm tới dù tình hình lạm phát đã bình ổn và FED đã phát tín hiệu dừng tăng lãi suất đồng thời để ngỏ khả năng khởi động chu kỳ giảm lãi trong năm 2024. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

Thị trường đang trong nhịp tăng ngắn hạn trong kênh tích lũy (swing) trung hạn, mục tiêu của VnIndex hướng tới trong ngắn hạn là khu vực 1.130 điểm - 1.150 điểm. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân phiên hôm nay cần hạn chế mua đuổi trong các phiên tới bởi vận động tăng của thị trường mang tính ngắn hạn. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang dần củng cố và hình thành nền tảng tích lũy nhưng quá trình này sẽ kéo dài, nhà đầu tư trung dài hạn hoàn toàn có thể giải ngân nhưng với quan điểm mua tích lũy dần vì thời điểm hình thành uptrend mới sẽ còn khá dài.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/12/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Vùng mua<br>dự kiến<br>(1.000 đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng lỗ<br>(1.000đ) | Thông số cơ bản |                       |                       | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|----------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
|     |                          |                                  |                           |                         | P/E             | T.trưởng<br>Doanh thu | T.trưởng<br>Lợi nhuận |                     |
| BFC | 25.05                    | 21-22                            | 26-27                     | 18                      | 11.2            | 18.5%                 | 1227.6%               | Theo dõi giải ngân  |
| PET | 27.60                    | 24.5-25.5                        | 31-32                     | 23                      | 37.6            | -6.6%                 | -20.7%                | Theo dõi giải ngân  |
| CSV | 40.00                    | 38-39.5                          | 44-46                     | 35                      | 8.7             | -29.0%                | -52.5%                | Theo dõi giải ngân  |
| DPM | 32.90                    | 31-33                            | 38-39                     | 29                      | 8.2             | -17.2%                | -93.6%                | Theo dõi giải ngân  |
| KBC | 31.60                    | 30.5-31.2                        | 34-35                     | 29                      | 16.7            | 21.6%                 | -99.3%                | Theo dõi giải ngân  |
| PVD | 28.30                    | 26-27                            | 30-31                     | 25                      | 36.2            | 11.2%                 | 546.3%                | Theo dõi giải ngân  |
| HCM | 32.80                    | 30-31                            | 34-35                     | 29                      | 24.2            | 8.5%                  | 29.7%                 | Theo dõi giải ngân  |
| VSC | 29.90                    | 27-28.6                          | 33-34                     | 25                      | 29.6            | 9.8%                  | -59.6%                | Theo dõi giải ngân  |
| TNH | 20.45                    | 20-21                            | 26-27                     | 19                      | 10.6            | 42.7%                 | 10.4%                 | Theo dõi giải ngân  |

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị<br>thế | Mã  | Giá hiện tại<br>(1.000đ) | Giá mua<br>(1.000đ) | Giá mục tiêu<br>(1.000 đ) | Giá dừng<br>lỗ<br>(1.000đ) | Hiệu quả đầu<br>tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|-------------------|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------|----------------------------|------------------------|----------------------------|
| 1/11/2023         | BVS | 25.4                     | 22.3                | 28-28.5                   | 25                         | 13.9%                  | Nắm giữ                    |
| 1/11/2023         | DTD | 25.4                     | 18.6                | 28-29                     | 24                         | 36.6%                  | Nắm giữ                    |
| 8/11/2023         | PVT | 27.3                     | 24.45               | 30-31                     | 26                         | 11.7%                  | Nắm giữ                    |
| 8/11/2023         | PHR | 47.6                     | 45.1                | 52-53                     | 47                         | 5.4%                   | Nắm giữ                    |
| 22/11/2023        | LSS | 11.1                     | 11.4                | 15-16                     | 11                         | -2.6%                  | Nắm giữ                    |
| 19/12/2023        | KBC | 31.6                     | 30.2                | 34-35                     | 30                         | 4.6%                   | Nắm giữ                    |
| 20/12/2023        | PVD | 28.3                     | 27.55               | 30-31                     | 26.5                       | 2.7%                   | Nắm giữ                    |

**TIN VĨ MÔ****Hà Nội xem xét thu phí vỉa hè trong tháng 1/2024**

Dự kiến UBND TP Hà Nội xem xét đề án quản lý lòng đường, vỉa hè vào tháng 1/2024, các tuyến phố đủ điều kiện có thể cho thuê khai thác thương mại, dịch vụ. Tại phiên họp chuyên đề của HĐND TP Hà Nội mới đây, trả lời chất vấn của cử tri, Phó chủ tịch UBND TP Dương Đức Tuấn cho hay các đơn vị chuyên môn đang xây dựng đề án quản lý lòng đường, vỉa hè. Hiện một số quận ở Hà Nội đã đề xuất các tuyến phố có đủ điều kiện hạ tầng để thí điểm cho thuê vỉa hè. Trong đó, quận Hoàn Kiếm đề xuất thí điểm giai đoạn một cho thuê kinh doanh ở 10 tuyến phố với 36 vị trí.

**Về đích trước hạn, ngành thuế phấn đấu thu ngân sách vượt dự toán 5,5%**

Nhờ những nhiệm vụ, giải pháp thu ngân sách luôn được ngành thuế nỗ lực, quyết tâm thực hiện xuyên suốt trong năm, thông tin từ hội nghị tổng kết công tác thuế năm 2023 và triển khai nhiệm vụ công tác thuế năm 2024 do Tổng cục Thuế tổ chức cho thấy, tổng thu do cơ quan thuế quản lý tính đến ngày 20/12/2023 đạt 1.396.430 tỷ đồng, đạt 101,7% dự toán. Chỉ còn khoảng hơn 1 tuần nữa sẽ kết thúc một năm đầy biến động, Toàn ngành thuế vẫn đang nỗ lực triển khai thực hiện thu quyết liệt trong những ngày cuối năm 2023. Theo đó ước thực hiện cả năm năm 2023, tổng thu do cơ quan thuế quản lý vượt khoảng 5,5% dự toán, bằng 95,4% so với thực hiện năm 2022.

**Dấu mốc lịch sử từ việc khánh thành đồng loạt 4 dự án giao thông trọng điểm**

Thủ tướng nhấn mạnh 4 công trình giao thông trọng điểm ngành giao thông vận tải với tổng vốn đầu tư gần 18.000 tỷ đồng được khánh thành đồng loạt là một dấu mốc lịch sử... Ngày 24/12, tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự lễ khánh thành và đưa vào khai thác đồng loạt 4 dự án gồm: dự án mở rộng sân bay Điện Biên và 3 dự án đường cao tốc trọng điểm quốc gia ngành giao thông vận tải gồm: dự án cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai; dự án cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ; dự án cầu Mỹ Thuận 2.

**Lãi suất tiền gửi dưới 3 tháng về mức thấp nhất lịch sử**

Theo biểu lãi suất được công bố trên website Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), nhà băng này tiếp tục hạ lãi suất huy động các kỳ hạn dưới 12 tháng xuống mức cao nhất là 3,2%/năm. Cụ thể, ở kỳ hạn 1 tháng, Vietcombank giảm lãi suất tiền gửi từ 2,2%/năm xuống 1,9%/năm, tương ứng mức giảm 0,3 điểm %/năm so với kỳ điều chỉnh gần nhất. Với kỳ hạn ba tháng, lãi suất được giảm 0,3 điểm %/năm, xuống còn 2,2%/năm. Với kỳ hạn 12 tháng và 24 tháng, lãi suất được giữ nguyên ở mức 4,8%/năm, vẫn là mức thấp nhất trong nhóm Big4.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**Vốn điều lệ của Vietbank (VBB) sẽ đạt 5.780 tỷ đồng sau đợt chào bán hơn 100 triệu cổ phiếu**

Mới đây, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank - mã chứng khoán VBB) đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nhằm tăng vốn điều lệ. Theo đó, Vietbank sẽ chào bán 100,3 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ với tỷ lệ 21%. Đồng nghĩa với việc mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được mua thêm 21 cổ phiếu mới. Giá cổ phiếu bán ra trong đợt này sẽ bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong vòng 90 ngày kể từ khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép chào bán, Vietbank phải thực hiện phân phối số cổ phiếu đã đăng ký. Tổ chức tư vấn phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

**Thế Giới Di Động (MWG) báo tổng doanh thu đạt 9.900 tỷ đồng trong tháng 11, tiếp tục tái cấu trúc toàn diện**

Chuỗi Bách Hóa Xanh, An Khang và AVAKids đã hoàn tất việc rà soát đóng cửa hàng trong tháng 11, chuỗi TGDD, Điện máy Xanh và Topzone đã đóng gần 150 cửa hàng trong tháng 10, 11 và sẽ tiếp tục đóng một số cửa hàng kém hiệu quả trong tháng 12. Thông tin từ Công ty cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (MWG) cho biết, trong tháng 11/2023, Công ty ghi nhận tổng doanh thu đạt 9.900 tỷ đồng, tương đương tháng 11/2022. Lũy kế 11 tháng, chuỗi TGDD và Điện máy Xanh có tổng doanh thu đạt 76.700 tỷ đồng, giảm 21% so với cùng kỳ. Riêng tháng 11, tổng doanh thu TGDD và Điện máy Xanh đạt hơn 6.500 tỷ đồng, giảm so với tháng 10 chủ yếu do nhu cầu iPhone hạ nhiệt sau đợt cao điểm ra mắt sản phẩm mới.

**Hoa Sen (HSG) công bố lợi nhuận sau thuế kiểm toán niên độ 2022 - 2023 đạt 30 tỷ đồng**

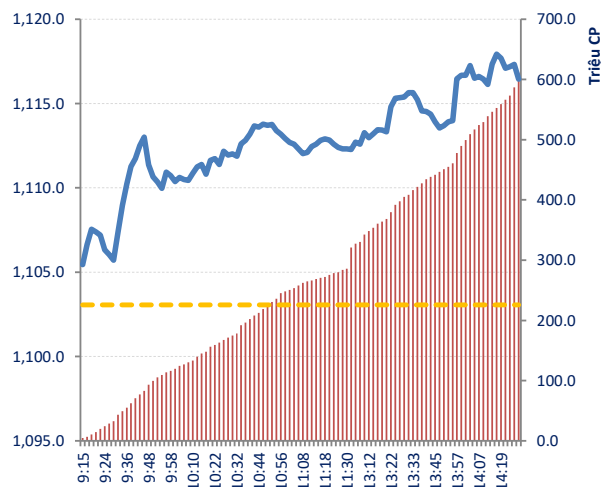
Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (mã HSG) vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất của niên độ tài chính (NĐTC) 2022-2023 (từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/9/2023) do Công ty KPMG Việt Nam kiểm toán. Theo báo cáo tài chính kiểm toán vừa công bố, NĐTC 2022 - 2023 doanh thu hợp nhất HSG đạt 31.650 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất HSG đạt 30 tỷ đồng, tăng 1,7 tỷ đồng, tương đương 5,96% so với báo cáo tài chính hợp nhất tự lập (28,3 tỷ đồng).

**Thủy điện Thác Mơ sắp chi nốt gần 272 tỷ đồng cổ tức 2023**

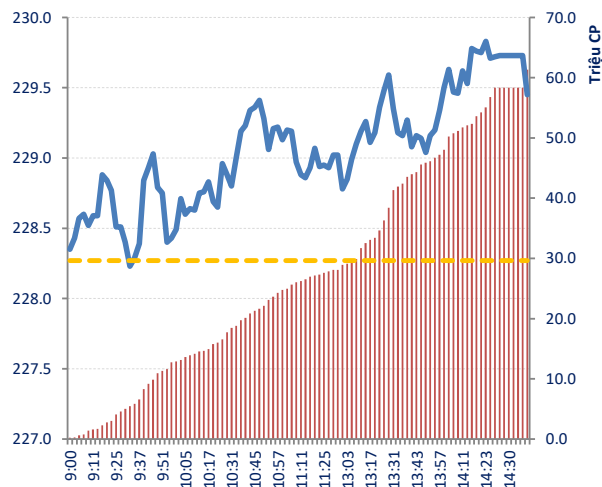
CTCP Thủy điện Thác Mơ (HOSE: TMP) thông báo chốt quyền tạm ứng cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, đúng như những gì đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường mới tổ chức ngày 22/12. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 19/01/2024. Với 70 triệu cp đang lưu hành, cùng tỷ lệ chi trả 38.83% (tương đương 3,883 đồng/cp), TMP cần chi gần 272 tỷ đồng để hoàn tất việc tạm ứng cổ tức. Ngày thanh toán dự kiến vào 29/03/2024. Sau khi hoàn nhập, số tiền dự kiến dùng để tạm ứng cổ tức 2023 cho cổ đông gần 629 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 89.83% (1 cp được nhận 8,983 đồng). Trước khi chốt quyền tạm ứng đợt 3, TMP đã tiến hành chi trả cổ tức với tổng tỷ lệ 51%, tương ứng tổng chi khoảng 357 tỷ đồng.

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

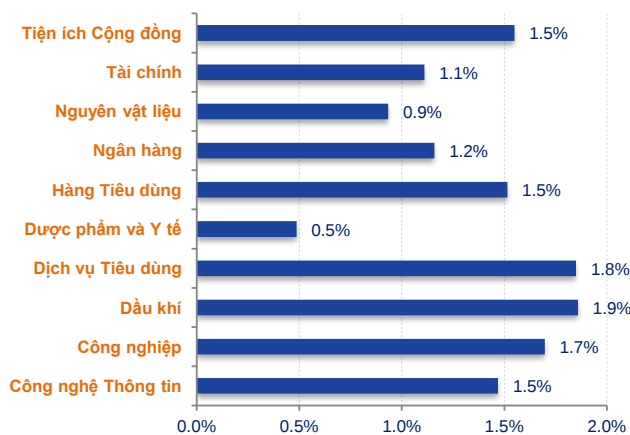
**KLGD và VN-Index trong phiên**



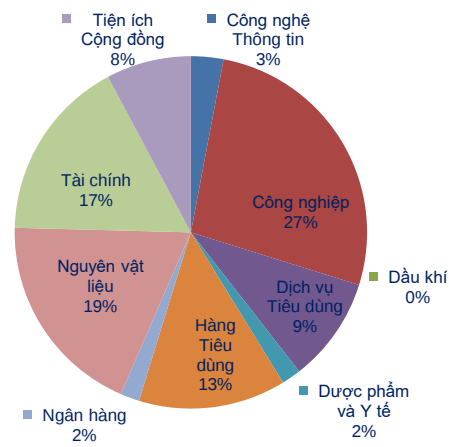
**KLGD và HNX-Index trong phiên**



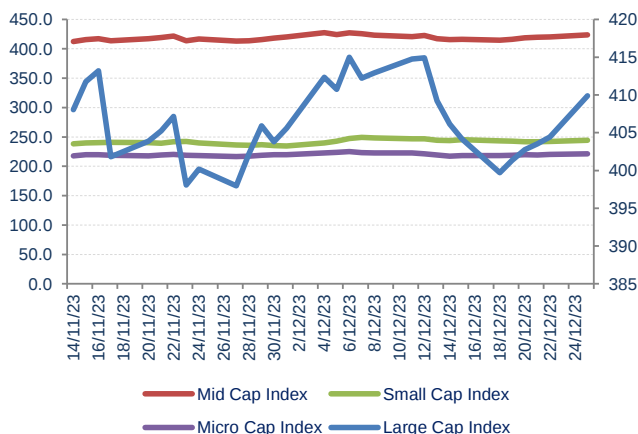
**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**



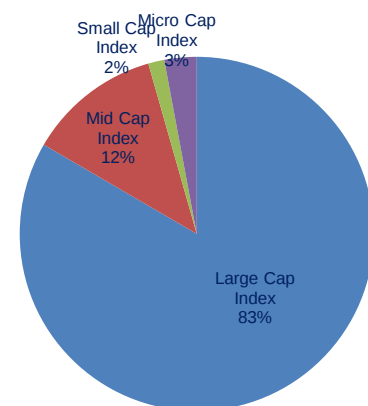
**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**



**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**



**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**



**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK    | KL bán ròng | TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|----------|-------------|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1  | PVD   | 861,106     | HPG      | 3,513,538   | 1  | IDC   | 197,100     | SHS   | 181,225     |
| 2  | HDB   | 591,659     | FUEVFNVD | 1,690,380   | 2  | NRC   | 70,100      | MST   | 40,000      |
| 3  | VRE   | 588,800     | MSB      | 1,017,600   | 3  | APS   | 40,000      | TIG   | 30,700      |
| 4  | VDS   | 526,400     | VPB      | 956,046     | 4  | API   | 25,000      | NVB   | 27,000      |
| 5  | CTG   | 517,433     | SHB      | 752,246     | 5  | MBS   | 12,820      | CEO   | 20,900      |

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %        | KLGD       | Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | %       | KLGD       |
|-----|------------|----------|----------|------------|-----|------------|----------|---------|------------|
| VHM | 40.30      | 41.20    | ↑ 2.23%  | 35,112,700 | SHS | 18.50      | 18.60    | ↑ 0.54% | 11,313,761 |
| EIB | 18.30      | 18.25    | ↓ -0.27% | 25,263,300 | CEO | 22.70      | 23.00    | ↑ 1.32% | 8,829,755  |
| HAG | 13.50      | 13.75    | ↑ 1.85%  | 22,415,200 | IDC | 51.10      | 51.50    | ↑ 0.78% | 4,481,195  |
| HPG | 27.05      | 27.45    | ↑ 1.48%  | 22,195,500 | HUT | 19.40      | 19.70    | ↑ 1.55% | 3,019,927  |
| SHB | 10.70      | 10.75    | ↑ 0.47%  | 21,198,700 | MBS | 22.60      | 22.70    | ↑ 0.44% | 3,016,877  |

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %       | Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-  | %        |
|-----|------------|----------|------|---------|-----|------------|----------|------|----------|
| GMD | 68.30      | 73.00    | 4.70 | ↑ 6.88% | BXH | 16.00      | 17.60    | 1.60 | ↑ 10.00% |
| POM | 4.80       | 5.13     | 0.33 | ↑ 6.88% | MAS | 29.80      | 32.70    | 2.90 | ↑ 9.73%  |
| HVN | 11.00      | 11.75    | 0.75 | ↑ 6.82% | NAP | 10.30      | 11.30    | 1.00 | ↑ 9.71%  |
| HTL | 11.75      | 12.55    | 0.80 | ↑ 6.81% | TJC | 11.50      | 12.60    | 1.10 | ↑ 9.57%  |
| VNG | 8.95       | 9.55     | 0.60 | ↑ 6.70% | DTG | 22.10      | 24.20    | 2.10 | ↑ 9.50%  |

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %        | Mã  | Giá TC (*) | Giá đóng | +/-   | %         |
|-----|------------|----------|-------|----------|-----|------------|----------|-------|-----------|
| HSL | 11.00      | 10.25    | -0.75 | ↓ -6.82% | PGN | 10.00      | 9.00     | -1.00 | ↓ -10.00% |
| SCD | 15.55      | 14.50    | -1.05 | ↓ -6.75% | TMX | 12.10      | 10.90    | -1.20 | ↓ -9.92%  |
| GMH | 9.80       | 9.23     | -0.57 | ↓ -5.82% | SGC | 70.90      | 63.90    | -7.00 | ↓ -9.87%  |
| DXV | 4.65       | 4.39     | -0.26 | ↓ -5.59% | CMC | 6.20       | 5.60     | -0.60 | ↓ -9.68%  |
| ASP | 5.01       | 4.73     | -0.28 | ↓ -5.59% | KHS | 10.00      | 9.10     | -0.90 | ↓ -9.00%  |

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| VHM | 35,112,700 | 25.0% | 9,468 | 4.3  | 1.0 |
| EIB | 25,263,300 | 8.3%  | 1,013 | 18.1 | 1.5 |
| HAG | 22,415,200 | 18.6% | 1,070 | 12.6 | 2.4 |
| HPG | 22,195,500 | 1.9%  | 322   | 84.1 | 1.6 |
| SHB | 21,198,700 | 15.9% | 2,036 | 5.3  | 0.8 |

## Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã  | KLGD       | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|------------|-------|-------|-------|-----|
| SHS | 11,313,761 | 5.4%  | 643   | 28.8  | 1.5 |
| CEO | 8,829,755  | 6.7%  | 955   | 23.8  | 1.8 |
| IDC | 4,481,195  | 17.0% | 3,177 | 16.1  | 3.0 |
| HUT | 3,019,927  | 0.8%  | 122   | 159.4 | 1.5 |
| MBS | 3,016,877  | 10.4% | 1,104 | 20.5  | 2.0 |

## Top Đột biến giá HOSE

| Mã  | +/-%   | ROE    | EPS     | P/E   | P/B |
|-----|--------|--------|---------|-------|-----|
| GMD | ↑ 6.9% | 25.9%  | 7,606   | 9.0   | 2.2 |
| POM | ↑ 6.9% | -47.5% | (3,857) | -     | 0.7 |
| HVN | ↑ 6.8% | 0.0%   | (2,893) | -     | -   |
| HTL | ↑ 6.8% | 9.0%   | 1,734   | 6.8   | 0.6 |
| VNG | ↑ 6.7% | 0.3%   | 31      | 289.8 | 0.8 |

## Top Đột biến giá HNX

| Mã  | +/-%    | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| BXH | ↑ 10.0% | 4.0%  | 735   | 21.8 | 0.9 |
| MAS | ↑ 9.7%  | 17.9% | 1,205 | 24.7 | 4.1 |
| NAP | ↑ 9.7%  | 8.5%  | 942   | 10.9 | 0.9 |
| TJC | ↑ 9.6%  | 21.9% | 3,680 | 3.1  | 0.7 |
| DTG | ↑ 9.5%  | 14.3% | 2,500 | 8.8  | 1.1 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã  | KL mua  | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| PVD | 861,106 | 3.0%  | 779   | 35.7 | 1.0 |
| HDB | 591,659 | 20.7% | 2,926 | 6.5  | 1.3 |
| VRE | 588,800 | 11.8% | 1,818 | 12.6 | 1.4 |
| VDS | 526,400 | 12.2% | 1,276 | 13.3 | 1.5 |
| CTG | 517,433 | 15.7% | 3,377 | 7.8  | 1.2 |

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã  | KL mua  | ROE    | EPS     | P/E  | P/B |
|-----|---------|--------|---------|------|-----|
| IDC | 197,100 | 17.0%  | 3,177   | 16.1 | 3.0 |
| NRC | 70,100  | -5.9%  | (788)   | -    | 0.3 |
| APS | 40,000  | -35.8% | (3,855) | -    | 0.7 |
| API | 25,000  | 2.9%   | 333     | 17.1 | 0.5 |
| MBS | 12,820  | 10.4%  | 1,104   | 20.5 | 2.0 |

## Top Vốn hóa HOSE

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VCB | 452,157 | 22.6% | 6,013 | 13.5 | 2.8 |
| BID | 241,984 | 17.6% | 3,450 | 12.3 | 2.0 |
| VHM | 175,481 | 25.0% | 9,468 | 4.3  | 1.0 |
| GAS | 171,566 | 19.0% | 5,283 | 14.1 | 2.7 |
| VIC | 164,571 | 2.7%  | 977   | 44.2 | 1.1 |

## Top Vốn hóa HNX

| Mã  | Vốn hóa | ROE   | EPS   | P/E   | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| PVS | 18,306  | 6.7%  | 1,846 | 20.8  | 1.4 |
| HUT | 17,315  | 0.8%  | 122   | 159.4 | 1.5 |
| IDC | 16,863  | 17.0% | 3,177 | 16.1  | 3.0 |
| SHS | 15,043  | 5.4%  | 643   | 28.8  | 1.5 |
| THD | 13,513  | 2.9%  | 460   | 76.3  | 2.2 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| DXS | 2.95 | -1.9% | (269) | -    | 0.5 |
| QCG | 2.88 | -0.2% | (32)  | -    | 0.7 |
| VAF | 2.64 | 8.4%  | 1,061 | 10.9 | 0.9 |
| VIX | 2.63 | 8.2%  | 1,005 | 16.6 | 1.3 |
| BCG | 2.61 | -0.4% | (117) | -    | 0.3 |

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã  | Beta | ROE   | EPS   | P/E  | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| VC7 | 2.36 | 6.2%  | 605   | 24.0 | 1.4 |
| L14 | 2.34 | 12.2% | 1,627 | 27.7 | 3.3 |
| HCT | 2.23 | -0.5% | (101) | -    | 0.5 |
| TAR | 2.18 | 2.3%  | 359   | 24.8 | 0.6 |
| VC2 | 2.18 | 2.2%  | 288   | 35.4 | 0.8 |



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)